

Bản án số: 21/2019/HSST
Ngày 30/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH SƠN LA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bàn Văn Hoàng
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn San và bà Điều Thị Châu
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Cầm Thị Thanh Huyền - Cán bộ Toà án.
- Đại diện VKSND huyện Q tham gia phiên toà: Ông Lữ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 22/2019/HSST ngày 18 tháng 4 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: **Bạc Cầm K**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản X, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Dân tộc; Thái; Quốc tịch; Việt Nam; Tôn giáo; Không. Đảng phái, đoàn thể: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; con ông: Bạc Cầm T, con bà Bạc Thị C; Có vợ là Cà Thị D và 02 con, lớn nhất 08 tuổi và nhỏ nhất 06 tuổi.

Tiền sự; Tiền án: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 10/01/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Hà Văn D**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1993; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản K, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Dân tộc; Thái; Quốc tịch; Việt Nam; Tôn giáo; Không. Đảng phái, đoàn thể: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; con ông: Hà Văn T (đã chết), con bà Quàng Thị K; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự; Không; Tiền án; - Ngày 24/9/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 08 (tám) năm tù về tội: Hiếp dâm trẻ em. Bị bắt tạm giam từ ngày 10/01/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 10/01/2019 tại bản X, xã M, huyện Q, Công an huyện Q đã lập biên bản bắt quả tang đối với Bạc Cầm K; Hà Văn D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nylon màu xanh bên trong chứa 13 gói giấy báo màu trắng có chữ in, bên trong có chất bột, cục màu trắng nghi là heroine. 01 gói nylon màu tím bên trong có chứa 14 gói giấy báo màu trắng có chữ in, bên trong có chất bột, cục màu trắng nghi là heroine

Ngày 11/01/2019 Cơ quan điều tra Công an huyện Q phối hợp với phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu gửi giám định. Cân chất cục bột màu trắng thu giữ của K và D, có khối lượng 0,283 gam, lấy toàn bộ 0,283 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu A1 đến A27.

- Tại bản kết luận giám định số: 224/KL - MT ngày 15/01/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “ **Mẫu gửi giám định ký hiệu A1 đến A27 là chất ma túy, loại chất Heroine, tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 0,283 gam**”. mẫu vật gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Do nghiện ma túy, nên K đã rủ Hà Văn D trú tại bản K cùng xã với K đi tìm mua ma túy về sử dụng. D đồng ý và thống nhất với K mỗi người góp 350.000đ để mua ma túy, tiền góp K cất giữ, K, D thuê xe ôm vào xã N, huyện M tìm mua ma túy, đến xã N, K, D dặn người chạy xe ôm chờ rồi cùng nhau đi tìm mua ma túy. Khỏi, D gặp một người đàn ông (K, D không quen biết) đi ngược chiều, K, D đi đến, K hỏi người đó “*Anh có biết ở đây có biết chỗ nào có ma túy bán không*” người đó trả lời “*biết*” K nói với người đó “*Thế thì lấy hộ chúng tôi một ít được không*” người đó đồng ý và nói “*đưa tiền đây*” Khỏi lấy 700.000đ đưa cho người đó, người đó cầm tiền đi, K, D chờ , “*Đi chỗ nào thì K, D không biết*”. Chờ khoảng 15 phút K, D thấy người đó quay lại đưa cho K 01 gói ma túy gói bằng nylon màu trắng, Khỏi cất vào túi áo khoác rồi cùng D quay về chỗ người chạy xe ôm, còn người đó đi đâu làm gì, K, D không biết, K, D đi xe ôm quay về trung tâm xã M, rồi đi về nhà K ở bản X ngủ. Đến khoảng 11 giờ ngày 10/01/2019 K cùng D mang ma túy lên hang đá của bản X tại đây K, D cùng nhau chia nhỏ số ma túy ra thành 28 phần rồi dùng mảnh báo gói lại thành 27 gói, còn lại một phần K, D cùng nhau sử dụng bằng hình thức hít. Sử dụng xong K, D cho 13 gói ma túy vào một mảnh nylon màu xanh gói lại và cho 14 gói vào một mảnh nylon màu tím gói lại, K cất ma túy vào túi áo khoác của Khỏi để sau này K và D sử dụng dần, nhưng chưa kịp sử dụng, thì Công an

huyện Q phát hiện nên Khải đã tự giác lấy số ma túy ra giao nộp, Công an huyện Q đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bạc Cầm K, Hà Văn D cùng vật chứng thu giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 22/KSĐT - MT ngày 18/4/2019 của Viện kiểm sát nhân huyện Q, tỉnh Sơn La đã truy tố đối với Bạc Cầm K, Hà Văn D về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bạc Cầm K; Hà Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Đề nghị Hội đồng xét xử; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. (Bạc Cầm D áp dụng thêm Điều 58, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự)

- Xử phạt bị cáo Bạc Cầm K từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù
 - Xử phạt bị cáo Hà Văn D từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.
- Không phạt tiền đối với các bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Tiêu hủy 01 phong còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi: Vật chứng lưu kho vụ Bạc Cầm K, Hà Văn D gồm 01 mảnh ni lon màu xanh 01mảnh ni lon màu trắng, 27 mảnh giấy báo màu trắng có chữ in và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ, đã đ-ợc thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với các căn cứ khác: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ. Kết luận giám định “ **Khối lượng chất ma túy thu giữ là 0, 283 gam**”. Các bị cáo khai mục đích mua để sử dụng cho bản thân.

[3] Như vậy: Có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 10/01/2019 Công an huyện Q bắt quả tang Bạc Cầm K; sinh năm 1990 đăng ký hộ khẩu thường trú tại Bản X, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La Hà Văn D, sinh năm 1993 đăng ký hộ khẩu

thường trú tại Bản K, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng; hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Bạc Cầm K và Hà Văn D là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, tính mạng, sức khỏe con người và sự phát triển bình thường của nòi giống dân tộc và làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua, sử dụng chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì nhu cầu sử dụng của bản thân, các bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm tù. Do vậy; các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo, để bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, để răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy nói chung tại địa phương.

[5] Xét về nhân thân của các bị cáo:

- Đối với bị cáo Bạc Cầm K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;
- Đối với bị cáo Hà Văn D: - Năm 2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La tuyên phạt 08 (tám) năm tù về tội: Hiếp dâm trẻ em, đã chấp hành xong hình phạt tù, án phí hình sự, dân sự, nhưng bị cáo chưa chấp hành khoản tiền bồi thường dân sự 7.000 000đ, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự, thì tiền án trên chưa được xóa án tích. Lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân, trở thành công tốt cho gia đình và xã hội. Ngày 10/01/2019 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi cùng bị cáo Bạc cầm K tàng trữ Heroine có khối lượng 0,283 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Như vậy; Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm (do cố ý) theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thật thà khai báo, là tình tiết giảm trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS. Qua xác minh, bị cáo hiện nay đang sống vào nghề lao động tự do, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về nguồn gốc ma túy: Các bị cáo K, D khai là mua với 01 người đàn ông ở xã Ngọc Chiến, huyện Mường La; nhưng K, D không biết họ tên và địa chỉ cụ thể. Nên Cơ quan điều tra Công an huyện Q không có cơ sở điều tra xác minh. Do đó buộc bị cáo Bạc Cầm K, Hà Văn D phải chịu trách nhiệm toàn bộ số Heroine thu giữ nêu trên.

[9] Về vật chứng vụ án: Tiêu hủy 01 phong còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi: Vật chứng lưu kho vụ Bạc Cầm K, Hà Văn D gồm 01 mảnh ni lon màu xanh; 01 mảnh ni lon màu trắng, 27 mảnh giấy báo màu trắng có chữ in và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Bạc Cầm K; Hà Văn D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Bạc Cầm K 15 (Mười lăm) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2019

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hà Văn D 18 (Mười tám) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2019.

Không phạt bổ sung - phạt tiền đối với các bị cáo.

2/ Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tiêu hủy: 01 phong còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi: Vật chứng lưu kho vụ Bạc Cầm K, Hà Văn D gồm 01 mảnh ni lon màu xanh; 01 mảnh ni lon màu trắng, 27 mảnh giấy báo màu trắng có chữ in và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng số: 25/2019 ngày 10/4/2019 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Nai).

3/ Về án phí: Áp dụng điều 135 BLTTHS và Điều 21, 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Buộc các bị cáo Bạc Cầm K; Hà Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 30/5/2019;

Nơi nhận:

- TA ND Tỉnh
- VKSND (02)
- Công an (02)
- THA hình sự
- THA dân sự
- UBND xã M
- Bị cáo
- L- u án văn
- L- u hồ sơ.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bàn Văn Hoàng